

# NGHIÊN CỨU MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NHÂN VIÊN HỖ TRỢ GIÁO DỤC NGƯỜI KHUYẾT TẬT Ở VIỆT NAM

PGS.TS. NGUYỄN XUÂN HẢI\*

Ngày nhận bài: 13/05/2016; ngày sửa chữa: 16/05/2016; ngày duyệt đăng: 16/05/2016.

**Abstract:** Educational Support Staff is a new professional position in Vietnam named by Law on people with disabilities. In the article, author presents Educational support staff in term of theoretical model, Action plans including educational intervention, program on providing specific skills for people with disabilities, conducting activities by staff, families and community. Based on the results, the article suggests some recommendations to improve effectiveness of educational supporting for people with disabilities.

**Keywords:** Model, education, inclusive education, people with disabilities, support staff, action plan.

**N**hân viên hỗ trợ (NVHT) giáo dục người khuyết tật (GDNKT) là một tên gọi cho vị trí chức danh nghề nghiệp, lần đầu tiên được đưa vào Luật Người khuyết tật của Việt Nam năm 2010. Một số nghiên cứu về NVHT GDNKT gần đây đã được thực hiện ở nước ta với mục đích xây dựng các văn bản dưới luật và đào tạo đội ngũ này nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn hỗ trợ GDNKT.

Bài viết đề cập một số kết quả nghiên cứu xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo NVHT GDNKT trình độ đại học, thuộc Dự án Giáo dục cho trẻ em của Bộ GD-ĐT, với sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật của Tổ chức UNICEF tại Việt Nam, do Khoa Giáo dục đặc biệt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thực hiện tháng 12/2015.

## 1. Khái niệm “NVHT giáo dục khuyết tật”

NVHT GDNKT cho đến nay chưa có định nghĩa hay khái niệm chính thức được đưa ra ở nước ta. Tại Điều 3, chương 2, Dự thảo lần thứ 10 của Thông tư liên tịch giữa Bộ GD-ĐT, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ, NVHT GDNKT có nhiệm vụ sau: - Thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hỗ trợ GDNKT theo yêu cầu và quy định của đơn vị; - Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho người khuyết tật (NKT); - Hỗ trợ NKT học tập và rèn luyện kỹ năng đặc thù, kỹ năng sống phù hợp với khả năng, nhu cầu của mình; - Hỗ trợ giáo viên (GV) trong các hoạt động chăm sóc, GDNKT; - Tham gia vận động NKT đến trường học tập; - Hỗ trợ, tư vấn cho gia đình NKT và cộng đồng về GDNKT.

## 2. Mô hình hoạt động của NVHT GDNKT

Theo Từ điển Tiếng Việt, hỗ trợ được hiểu là “sự giúp đỡ thêm vào”, mô hình là “vật cùng hình dạng nhưng làm thu nhỏ lại nhiều, mô phỏng cấu tạo và hoạt

động của một vật khác để trình bày, nghiên cứu” hoặc “Hình thức diễn đạt hết sức gọn theo một ngôn ngữ nào đó các đặc trưng chủ yếu của một đối tượng, để nghiên cứu đối tượng ấy”.

Hiện nay, chưa có một công trình nghiên cứu nào đưa ra khái niệm mô hình hoạt động của NVHT GDNKT. Tuy nhiên, mô hình giáo dục được các nhà giáo dục học nước ta đề cập đến, là tập hợp những hoạt động hướng tới con người thông qua hệ thống các biện pháp tác động nhằm: truyền thụ tri thức, rèn luyện kỹ năng và lối sống, bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức; hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất và nhân cách phù hợp với mục đích, mục tiêu; chuẩn bị cho đối tượng tham gia lao động sản xuất và đời sống xã hội.

Như vậy, mô hình hoạt động của NVHTGDNKT có thể hiểu là tập hợp các thành tố vận hành tạo thành một hay nhiều hệ thống tác động, hướng tới hỗ trợ toàn bộ các hoạt động giáo dục nhằm đảm bảo cho NKT được phát triển tối đa tiềm năng và năng lực của bản thân, hòa nhập vào cuộc sống cộng đồng, xã hội và nghề nghiệp sau này.

## 3. Khung lý thuyết Mô hình hoạt động của NVHTGDNKT

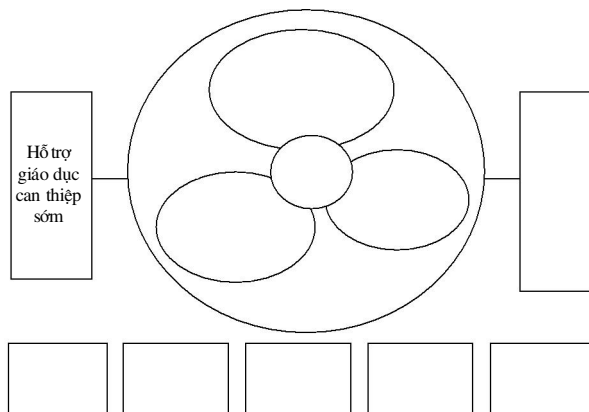
Hoạt động hỗ trợ GDNKT xuất hiện ở các môi trường phát triển và giai đoạn phát triển khác nhau của NKT. Theo đó, hệ thống các thành tố hỗ trợ phải đảm bảo cho NKT nhận được chương trình hỗ trợ ngay từ giai đoạn can thiệp sớm ở tuổi mầm non đến giai đoạn NKT tham gia các chương trình học tập ở trường phổ thông; đồng thời, các yếu tố của mô hình hỗ trợ GDNKT đảm bảo thúc đẩy quá trình học tập của NKT, huy động sự đóng

\* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

góp và tham gia hiệu quả của các nguồn lực khác nhau trong cộng đồng.

Mô hình hoạt động của NVHT GDNKT không tách khỏi hệ thống giáo dục mà được gắn vào toàn bộ quá trình vận hành của hệ thống quản lí nói chung, quản lí về chuyên môn ngành giáo dục nói riêng. Theo đó, yếu tố liên quan đến chính sách hỗ trợ, quản lí giáo dục hiện nay, hệ thống dịch vụ hỗ trợ, cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong giáo dục hòa nhập (GDHN), nguồn nhân lực và hỗ trợ cho GDHN được xác định là các thành tố không thể thiếu trong mô hình hoạt động của NVHT GDNKT.

Mô hình hoạt động của NVHT GDNKT có các đặc điểm sau: - NKT là trung tâm: mọi hoạt động hỗ trợ phải dựa vào NKT và tập trung để giải quyết các vấn đề có liên quan đến NKT; - Có hai nhóm chương trình hỗ trợ GDNKT là: tại trường học (hòa nhập và chuyên biệt) và tại Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN để đảm bảo cho NKT nhận được những hỗ trợ giáo dục phù hợp, thích ứng và toàn diện. Các chương trình hỗ trợ GDNKT cần được đặt trong hệ thống, có mối liên hệ, ảnh hưởng tương hỗ lẫn nhau; - Ba môi trường trụ cột của hỗ trợ GDNKT, GDHN và hỗ trợ GDHN được dựa trên và thực hiện ở trường học, gia đình và trong cộng đồng nhằm đảm bảo cho NKT có điều kiện đầy đủ về sự phát triển, tham gia vào hoạt động xã hội; - Ba nhóm thành phần tham gia hỗ trợ GDNKT: cha mẹ, GV và cộng đồng là các thành phần gắn liền với trách nhiệm, nghĩa vụ và có ảnh hưởng đến sự phát triển của NKT. Hỗ trợ giáo dục NKT cần tạo được thế cân bằng về vai trò, trách nhiệm, sự tham gia của các thành viên; - Năm yếu tố đảm bảo cho GDNKT: chính sách GDNKT; hệ thống quản lí hỗ trợ GDNKT; dịch vụ hỗ trợ; sự phối hợp và tham gia của địa phương; nguồn nhân lực cho hỗ trợ GDHN.



Sơ đồ 1. Khung lý thuyết mô hình hoạt động của NVHTGDNKT

#### 4. Chương trình hoạt động của NVHT GDNKT

Như khung lý thuyết ở trên, có hai nội dung chính trong hoạt động của NVHT GDNKT, đó là *hỗ trợ giáo dục can thiệp sớm* và *hỗ trợ GDNKT*. Cả hai nội dung này đều được thực hiện trong các môi trường nhà trường, trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN, gia đình và cộng đồng. Tương ứng, có thể gọi hai nội dung này là *Chương trình hỗ trợ giáo dục can thiệp sớm* và *Chương trình hỗ trợ GDNKT*.

Chương trình hỗ trợ GDNKT được xác định có mục đích, nội dung, phương pháp và hình thức hỗ trợ, có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và được thể hiện bằng chuỗi những tác động ảnh hưởng đến phát triển khả năng của NKT, tạo môi trường thuận lợi cho NKT được tham gia hòa nhập ở trường học, gia đình và cộng đồng.

##### 4.1. Chương trình hỗ trợ giáo dục can thiệp sớm

được xác định là nền tảng để NKT nhận được các hỗ trợ ngay từ giai đoạn đầu tiên, đảm bảo cho NKT được phát triển tốt nhất và tận dụng các tác động can thiệp, giáo dục trong giai đoạn phát triển nhạy cảm của NKT. Với đặc điểm của can thiệp sớm và hỗ trợ NKT tại trung tâm, chương trình chú trọng đến can thiệp, phục hồi chức năng và phát triển khả năng, hướng dẫn NKT biết sử dụng các kĩ năng đặc thù cần có trong học tập, sinh hoạt, giao tiếp. NKT tham gia chương trình này được chuẩn bị tâm lí và kĩ năng học tập cần thiết để hòa nhập, nhận được hỗ trợ của các cá nhân đảm bảo có thể tham gia vào hoạt động học tập, sinh hoạt cùng NKT khác tích cực hơn.

Chương trình hỗ trợ giáo dục can thiệp sớm hướng tới: can thiệp và phục hồi chức năng; hướng dẫn NKT kĩ năng đặc thù; chuẩn bị tâm lí và các kĩ năng học tập để NKT hòa nhập; bổ sung kiến thức, kĩ năng cần được củng cố và hỗ trợ cá nhân; cung cấp các dịch vụ hỗ trợ.

**4.2. Chương trình hỗ trợ NKT trong học tập** được thực hiện thông qua việc hỗ trợ điều chỉnh nội dung chương trình học tập cho phù hợp với khả năng, nhu cầu và hứng thú của NKT.

Điều chỉnh được đề cập chủ yếu ở các khía cạnh liên quan đến sự thay đổi mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học nhằm giúp NKT phát triển tốt nhất dựa trên năng lực của họ. Thực chất "điều chỉnh" là quá trình ra quyết định của GV nhằm học cách dạy và giúp HS học cách học dựa trên kiến thức, hiểu biết về quá trình dạy học, các phương pháp dạy học và hiểu biết về môn học. Mục đích của điều chỉnh hướng đến đáp ứng nhu cầu và khả năng đa dạng của NKT trong môi trường GDHN ở nhà trường.

Mục tiêu của chương trình là nhằm đảm bảo cho NKT có những kĩ năng cơ bản để có thể tham gia vào các hoạt động học tập và sinh hoạt phù hợp với đặc điểm khuyết tật của mình. Theo đó, các nội dung hướng đến: - Kiến thức, kĩ năng văn hóa đạt trình độ phát triển tối đa so với khả năng của NKT trong cùng thời gian và môi trường giáo dục phổ thông; - Kĩ năng xã hội đặc thù và các kĩ năng khác; - Phục hồi chức năng để cải thiện tình trạng suy giảm các chức năng do khuyết tật gây nên, đồng thời phát huy tối đa các chức năng còn lại; - Giáo dục tự phục vụ, lao động của NKT trong các hoạt động sống, sinh hoạt, học tập hàng ngày.

**4.3. Chương trình hỗ trợ phát triển kĩ năng đặc thù cho NKT** được xây dựng và thể hiện cụ thể trong bản kế hoạch giáo dục cá nhân. Đó là kĩ năng xã hội cơ bản, cần thiết, phù hợp với NKT ở các dạng khác nhau. Chẳng hạn, với NKT khiếm thị, chương trình chú ý tới phát triển giác quan, kĩ năng định hướng di chuyển, kĩ năng đọc - viết chữ Braille; với NKT khiếm thính, chương trình chú ý tới phát triển kĩ năng giao tiếp tổng thể, ngôn ngữ kí hiệu và khái niệm cho NKT; với NKT trí tuệ, chương trình hướng tới hình thành biểu tượng, phát triển khả năng chú ý, ghi nhớ, điều chỉnh hành vi, các kĩ năng như: tìm kiếm sự trợ giúp, giải quyết vấn đề, tuân thủ sinh hoạt hàng ngày,...

Chương trình hỗ trợ phát triển kĩ năng đặc thù còn thể hiện cả ở việc phục hồi chức năng hay còn là tận dụng những năng lực còn sót lại nhằm tránh sự ảnh hưởng của khuyết tật đến chức năng hoạt động cơ thể và nhận thức của NKT như: phục hồi chức năng trí tuệ (trí nhớ); chức năng vận động, định hướng di chuyển; chức năng ngôn ngữ; chức năng thị giác, thính giác và các giác quan khác của NKT.

### 5. Tổ chức hoạt động trong môi trường của NVHT GDNKT

#### 5.1. Hỗ trợ GDNKT trong nhà trường và Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN

**5.1.1. Hỗ trợ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân NKT:** - Huy động sự tham gia của nhóm hợp tác xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân; - Hỗ trợ thực hiện công việc cụ thể của Nhóm hợp tác xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân; - Tham gia hỗ trợ thực hiện các bước của quy trình xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân; - Tham gia thực hiện bàn giao NKT trong các trường hợp: hệ, lên lớp, chuyển cấp, chuyển trường,... đảm bảo theo đúng mẫu quy định và tiến trình bàn giao về sự chuẩn bị tâm thế cho NKT khi hoạt động và học tập trong môi trường mới.

**5.1.2. Hỗ trợ xây dựng môi trường hòa nhập thân thiện.** Môi trường hòa nhập thân thiện được hiểu theo nghĩa tổng thể, gồm các yếu tố của môi trường vật chất và yếu tố của môi trường tâm lí. Việc xây dựng môi trường hòa nhập thân thiện tối ưu trong nhà trường cho NKT cần đạt được các yêu cầu của hai yếu tố trên. Trong đó, hai yếu tố của môi trường vừa là tiền đề vừa là kết quả của nhau. Thực chất, việc tạo ra một môi trường học thân thiện nhằm kích thích quá trình học tập và tham gia tích cực vào các hoạt động của học sinh (HS) nói chung và NKT nói riêng.

Mục tiêu của việc xây dựng môi trường hòa nhập thân thiện đó là NKT có cơ hội phát triển tối đa khả năng của mình, như: có được cảm giác an toàn; được tôn trọng; tự tin và hứng thú tham gia vào các hoạt động; được tương tác, hợp tác, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau.

#### 5.1.3. Hỗ trợ GV trong các hoạt động dạy học

*Bảng. Vai trò và trách nhiệm của NVHT*

Nội dung	Hoạt động hỗ trợ của NVHT
Lớp học	Giúp GV thực hiện các bài học và hoạt động theo kế hoạch.
Sự tổ chức	Giúp HS di chuyển (khi cần thiết) Hiểu kế hoạch giáo dục cá nhân của HS và giúp GV trong việc triển khai Điều khiển không gian cấu trúc môi trường vật chất
Đánh giá	Thu thập dữ liệu dựa trên quan sát hàng ngày: lịch trình và tiến độ, mức độ độc lập với nhiệm vụ, sự tương tác xã hội và hành vi Ghi chép thông tin, dữ liệu vào máy tính xách tay của GV. Cung cấp thông tin, dữ liệu cho GV
Giảng dạy	Hỗ trợ GV thực hiện chương trình cá nhân của HS.
Quản lí hành vi	Giúp GV thực hiện các biện pháp can thiệp bằng cách sử dụng cùng một kĩ thuật và phương pháp tiếp cận. Có thể giám sát những HS phải ra khỏi lớp học tạm thời Loại bỏ các hành vi tức giận hay buồn trong lớp học khi cần thiết Giúp phát triển và thực hiện chương trình hành vi. Phục vụ như là một mô hình hành vi.
Bồi dưỡng tinh thần đồng đội	Có vai trò tích cực trong việc thực hiện kế hoạch do GV giao Chia sẻ ý tưởng và quan tâm tới GV Thực hiện các công việc của GV được phân công
Trang thiết bị	Hỗ trợ trong việc chuẩn bị và sử dụng vật liệu/thiết bị với HS
Tham quan	Có thể cần để di chuyển HS từ trường đến điểm tham quan, giám sát và hỗ trợ HS trong các chuyến đi chơi
Giao tiếp với cha mẹ	Đề cập tới bất kì câu hỏi nào hoặc sự quan tâm của cha mẹ và GV. Tham dự các cuộc phỏng vấn cha mẹ/GV nếu được yêu cầu Giải đáp ý kiến khi đã được GV đồng ý.

**5.1.4. Tăng cường mức độ tham gia của HS trong các hoạt động hỗ trợ NKT.** Hỗ trợ sự tham gia hoạt động của HS và NKT theo các mức tăng dần như sau: - **Mức độ 1:** Tiếp nhận một cách thụ động; - **Mức độ 2:** Thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến bạn; - **Mức độ 3:** Tư vấn về các nhu cầu và vấn đề của bạn; - **Mức độ 4:** Thay đổi cơ bản về bạn một cách có ý nghĩa; - **Mức độ 5:** Tham gia vào việc xây dựng kế hoạch và giải quyết các vấn đề; - **Mức độ 6:** Chia sẻ trách nhiệm trong thực hiện kế hoạch; - **Mức độ 7:** Nhận trách nhiệm về mình, tự xây dựng các hoạt động, thực hiện và đánh giá.

**5.2. Hỗ trợ GDNKT tại gia đình.** Trong gia đình có NKT, các thành viên là những người gần gũi nhất nên hiểu được quá trình phát triển, nhu cầu và năng lực của NKT. Vì vậy, gia đình NKT giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác GDHN. Tuy nhiên, về kiến thức, kĩ năng phát hiện, can thiệp, chăm sóc, GDNKT của gia đình NKT sẽ còn những hạn chế. Do đó, NVHT GDNKT có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ GDNKT tại gia đình.

Các hoạt động hỗ trợ GDNKT tại gia đình gồm: - Hỗ trợ gia đình trong phát hiện và tiến hành giáo dục sớm; - Hỗ trợ chuẩn bị tốt tâm thế cho NKT đi học; - Hỗ trợ tư vấn cách chăm sóc, giúp đỡ NKT sinh hoạt và hoạt động tại gia đình; - Hỗ trợ thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân NKT.

**5.3. Hỗ trợ GDNKT trong cộng đồng.** Thực hiện mục tiêu giáo dục NKT không chỉ là nhiệm vụ của ngành giáo dục. Điều này đòi hỏi có sự phối hợp của gia đình, những người chăm sóc nuôi dưỡng NKT và sự tham gia của cộng đồng cũng như người tình nguyện và sự hỗ trợ của mọi người dân.

Các hoạt động hỗ trợ GDNKT trong cộng đồng gồm: - Hỗ trợ thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng; - Tư vấn hỗ trợ thực hiện vai trò của các tổ chức tình nguyện; - Hỗ trợ xây dựng nhóm hỗ trợ cộng đồng cho NKT; - Hỗ trợ nhóm hỗ trợ cộng đồng tổ chức các hoạt động.

\*\*\*

Nghiên cứu tìm kiếm mô hình hoạt động của NVHT GDNKT hiện nay ở nước ta là một nhu cầu cấp thiết cả về lí luận và thực tiễn. Trên cơ sở nội dung bài viết, chúng tôi có một số khuyến nghị sau: - Từ sự thay đổi tất yếu của hệ thống giáo dục quốc dân, cùng với nhu cầu hỗ trợ giáo dục của NKT, cần phải tiếp tục nghiên cứu sâu sắc hơn nữa về hoạt động, mô hình hoạt động và việc xác định vị trí, lồng ghép các hoạt động của NVHT GDNKT vào trong toàn bộ hoạt động giáo dục của hệ thống, đặc biệt là hoạt động giáo dục ở nhà trường; - Nghiên cứu thí điểm mô hình hoạt động của NVHT GDNKT trong thực tiễn cho thấy, trước hết tập trung ở các nhà trường mầm non và tiểu học, lấy Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN cấp tỉnh làm đầu mối tổ chức mạng lưới mô hình hoạt động của nhân viên hỗ trợ GDNKT. Nghiên cứu thí điểm gồm: xây dựng mạng lưới, đào tạo bồi dưỡng, tổ chức hoạt động, đảm bảo các điều kiện cho mô hình hoạt động của NVHT GDNKT, học tập kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới; - Thúc đẩy tiến trình xây dựng chính sách về lĩnh vực hỗ trợ GDNKT, tạo hành lang, môi trường pháp lí, đảm bảo

thực hiện hiệu quả hoạt động hỗ trợ GDNKT trong thực tiễn ở nước ta. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Viện Ngôn ngữ học (2004). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [2] Bộ GD-ĐT (2016). *Dự thảo lần thứ 10 Thông tư liên tịch giữa Bộ GD-ĐT Bộ Nội vụ – Bộ Tài chính quy định Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phụ cấp ưu đãi đối với nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật*.
- [3] Lê Thị Thu Dinh - Nguyễn Xuân Hải (2011). *Hướng dẫn thực hiện Nâng cao chất lượng trường học thông qua quá trình tự đánh giá và cải thiện trường học hoà nhập thân thiện*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Nguyễn Xuân Hải (2004). *Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập trong nhà trường cho trẻ chậm phát triển trí tuệ*. Tạp chí Giáo dục, số 93, tháng 8, tr 36-37.
- [5] Lê Thị Thúy Hằng (2011). *Nghiên cứu đề xuất mô hình hỗ trợ giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật*. Đề tài KHCN cấp Bộ, Mã số: B2007-33-06.
- [6] Prince Edward Island (2005). *Support Staff Working Together, Standards and Guidelines, A Handbook for Teachers and Staff*. Department of Education, Canada.
- [7] Quốc hội (2010). *Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12*.

## Phối hợp giáo dục giữa gia đình,...

(Tiếp theo trang 63)

đều thấy rõ trách nhiệm của mình. Và trong GD, GĐ, NT và cộng đồng XH cần tạo ra sự hợp tác và hoà nhập với các em trong mọi hoạt động. Nếu thực hiện tốt, hài hòa việc phối hợp ba môi trường trên trong GDHN cho TKT thì chúng ta cũng sẽ đáp ứng được 4 mục tiêu GD mà UNESCO đã đề ra: *Học để biết, học để làm, học để làm người và học để chung sống* để tiến gần đến mục tiêu phát triển bền vững về GD “Không bỏ lại ai ở phía sau” của Liên hợp quốc từ nay tới năm 2030. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Công ước của Liên Hiệp Quốc về Quyền của Người khuyết tật.
- [2] Quốc hội (2010) Luật Người khuyết tật, số 51/2010/QH12.
- [3] Chính phủ (2012) Nghị định số 28/2012/NĐ-CP “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật”.
- [4] Huỳnh Công Minh (2015). *Phối hợp giáo dục giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội*. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, tr 54-47.